TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI,** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 26/6/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khẩn và ông Trương Quang Văn

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST -DS, ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đậu Thị C, sinh năm 1960, có mặt.

Trú tại: Khối TH, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958, vắng mặt.

Trú tại: Khối TH, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa; nguyên đơn bà Đậu Thị C trình bày:

Ngày 09/6/2015, bà có cho bà Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000đ; ngày 26/6/2016 bà cho bà B vay 50.000.000đ để chung thầu buôn B hải sản; ngày 07/4/2019 bà cho bà B vay 10.000.000đ; tổng cộng là 70.000.000đ. Tại đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải ngày 16/12/2019, bà C yêu cầu bà B phải trả cho bà tổng số tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 32.400.000đ nhưng tại phiên tòa,

bà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà B phải trả cho bà số tiền vay gốc là 70.000.000đ và tiền lãi của 10.000.000đ vay năm 2015 tính từ ngày vay đến nay với mức lãi suất 1%/tháng là 6.000.000đ và tại phiên tòa bà xin rút phần yêu cầu tiền lãi của 60.000.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi suất là 76.000.000đ.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải; bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Năm 2015, bà có vay của bà Đậu Thị C số tiền 10.000.000đ; năm 2019, bà vay tiếp của bà C số tiền 10.000.000đ . Tổng cộng bà còn nợ bà C số tiền là 20.000.000đ. Từ đó đến nay bà chưa trả cho bà C khoản tiền gốc nào và tiền lãi đã trả cho bà C đến năm 2018 số tiền vay năm 2015. Giấy vay tiền do bà tự viết và ký tên. Bà thừa nhận năm 2016 có vay của bà C số tiền 50.000.000đ để góp vốn làm ăn buôn B hàng hải sản với người khác nhưng bị thua lỗ nên bà không trả cho bà C số tiền 50.000.000đ này.

Nay bà C yêu cầu bà trả cho bà C số tiền nợ tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi thì bà không đồng ý trả cả, Bà chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 20.000.000đ , không đồng ý trả 50.000.000đ tiền vay để góp vốn buôn B hải sản và tiền lãi vì khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về tố tụng: Bị đơn, bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về nội dung: Trên cơ sở chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ, lời khai của các đương sự có đủ cơ sở để kết luận các ngày 09/6/2015, 26/6/2016, 07/4/2019 bà Nguyễn Thị B có vay bà Đậu thị C tổng số tiền gốc là 70.000.000đ.

Bà B cho rằng trong 70.000.000đ có 50.000.000đ là khoản tiền vay của bà C nhưng để chung vốn buôn B hải sải với người khác và khi làm ăn thua lỗ thì không trả cho bà C.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà B đều thừa nhận số tiền vay, vay có lãi, số tiền nợ còn lại là đúng, giấy vay là do bà viết và ký và chỉ đồng ý trả số tiền 20.000.000đ.

Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị B và bà Đậu Thị C là hợp pháp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà C khởi kiện đòi lại số tiền cho vay và tiền lãi là có căn cứ.

[4] Tại đơn khởi kiện bà C có yêu cầu kiện đòi tiền lãi suất của khoản tiền 70.000.000đ nhưng tại phiên tòa bà xin rút yêu cầu tiền lãi của 60.000.000đ nên đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này và chỉ xem xét tiền lãi của khoản vay năm 2015 là 10.000.000đ với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày vay đến nay bằng 6.000.000đ.

[5] Do vậy, đủ cơ sở kết luận để buộc bà Nguyễn Thị B phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Đậu Thị C số tiền vay gốc còn nợ là 70.000.000đ theo giấy vay các ngày 09/6/2015, 26/6/2016, 07/4/2019 và tiền lãi suất là 6.000.000đ.

[6] Về án phí: Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận, nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; bị đơn đã trên 60 tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Đậu Thị C số tiền 76.000.000đ (trong đó nợ gốc là 70.000.000đ, lãi suất là 6.000.000đ) theo giấy vay các ngày 09/6/2015, 26/6/2016, 07/4/2019.

Án phí: Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Đậu Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.555.000đ, theo các biên lai thu tiền số 0006951, ngày 5/12/2019 và biên lai số 0006983, ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Kể từ ngày 26/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất 1%/tháng.

Tr□ờng hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các đ□ơng sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ an
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà